

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Lê Thị Huyền.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đức Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 10/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 11/9/2024 đối với:

Bị cáo **Lưu Đình L**, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Xuân C, sinh năm 1961 và con bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1958; vợ là chị Vũ Thị T, sinh năm 1990; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021 (tại phiên toà bị cáo khai có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/9/2017 bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Đánh bạc”; Tam giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 12/6/2024 đến ngày 18/6/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Phạm Đức L1, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên. “có mặt”

*** Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1984; “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 12/6/2024, tổ công tác Công an huyện P cùng Công an thị trấn T tuần tra trên đường thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P phát hiện một

người đàn ông ở lề đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định danh tính đối tượng là Lưu Đình L, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Tại chỗ, L tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái của mình 01 túi nilon kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1). L khai chất trong túi nilon nêu trên là ma túy đá, mang theo với mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa L về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Lưu Đình L khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, L đã đi bộ ở khu vực nghĩa trang thôn N, xã N thì gặp 01 bạn nghiện mà L mới quen. Người này rủ L cùng đi sử dụng ma túy đá thì L đồng ý. Sau đó, người này điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực vắng người thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P. Người đàn ông bảo L xuống xe đứng đợi, còn người này điều khiển xe mô tô đi đâu thì L không rõ. Một lúc sau, người đàn ông quay lại và đưa cho L 01 túi nilon có mép túi màu xanh, bên trong chứa ma túy đá, người này nói với L cầm để tý nữa cùng sử dụng. L đồng ý rồi cầm túi nilon chứa ma túy trong lòng bàn tay trái của mình và ngồi đợi, còn người đàn ông thì điều khiển xe mô tô rời đi. Khi L đang ngồi ở lề đường để đợi người đàn ông trên quay lại cùng sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Ngày 12/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Đình L tại thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Lưu Đình L, kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 444/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,386 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 01 niêm phong ghi số 444/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 0,362 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon màu trắng có đường viền màu xanh ở miệng đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Đối với đối tượng đưa ma túy cho L, L không biết thông tin lai lịch, đặc điểm nhận dạng và đặc điểm xe mô tô của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không đủ thông tin để xác minh về nhân thân, lai lịch của đối tượng đưa ma túy cho L.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lưu Đình L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSPC ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lưu Đình L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lưu Đình L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo L từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 0,362 gam ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon màu trắng có đường viền màu xanh ở miệng đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Bị cáo Lưu Đình L và người bào chữa cho bị cáo L nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo L thành khẩn khai nhận và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, bị cáo có 04 con còn nhỏ tuổi, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2024, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình; ngoài ra, vợ bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo L mức án thấp nhất theo đề nghị của Đại diện VKSND huyện P là 01 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L do bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo L nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Lưu Đình L tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù

hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ ngày 12/6/2024 tại khu vực đường thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Lưu Đình L đã có hành vi cất giấu 0,386 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo L đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy và việc tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm, bị cáo lại là người có nhân thân xấu, năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Do đó, cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vợ bị cáo là chị Vũ Thị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Mẫu hoàn lại được niêm phong trong bì thư số 444/KL-KTHS (MT), chứa 0,362 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1, là chất nhà nước cấm tàng trữ; 01 vỏ túi nilon màu trắng có đường viền màu xanh ở miệng đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đều không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông đưa ma túy cho L, Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lưu Đình L.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Đình L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2024.

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 444/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 0,362 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon màu trắng có đường viền màu xanh ở miệng đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện).

Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lưu Đình L.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyền